TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 64/2020/HS-ST Ngày 26 -11-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Dệt

2. Bà Nguyễn Thị Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Đức Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/HSST-QĐ ngày 11/11/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc T, sinh ngày 01/5/2003 tại xã X, huyện T1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện T1, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T2 và bà Chu Thị T3; bị cáo chưa có vợ, con;

Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 3 tháng 19 ngày.

Tiền sự: Không.

Tiền án: không.

Nhân thân đã 2 lần bị kết án

- Ngày 22/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 126/2019/HS-ST.

- Ngày 28/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 10/2020/HS-ST, đến ngày 20/8/2020 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2020 đến ngày 28/8/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1973 (bố đẻ, vắng mặt).

Địa chỉ: Xã X, huyện T1, TP. Hà Nội

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/8/2020, sau khi chấp hành xong án phạt tù tại Phân trại số 3 Trại giam Thanh Phong thuộc Cục C10 - Bộ Công an, bị cáo Đỗ Ngọc T được trả tự do. Cán bộ Phân trại số 3 đưa T ra cổng phân trại rồi T đi bộ ra ngã ba Mỏ Séc thuộc địa phận xã L, huyện N đứng bắt xe khách về huyện T1, TP. Hà Nội. Lên xe đi được một đoạn đến gần ngã ba đường rẽ vào UBND xã L thì nhà xe thu tiền vé. Trong người bị cáo chỉ có 85.000đ, do không đủ tiền vé xe đi Hà Nội nên nhà xe yêu cầu T xuống xe. Sau khi xuống xe, T đi bộ theo quốc lộ 45 hướng đi thành phố Thanh Hóa, đi đến khu vực chợ xã L khoảng 9 giờ. T đi vào quán nước của chị Nguyễn Thị M ở thôn K, xã L mua một cốc nước mía 5.000đ. Trong lúc ngồi uống nước, T quan sát thấy chị M có một thùng tôn đựng tiền để tại quầy nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị M đi vào trong nhà, T đi lại phía thùng tôn lấy một chiếc ví da màu xám và toàn bộ số tiền trong thùng bỏ vào người thì bị bà Phạm Thị N1 (mẹ chị M) phát hiện. T bỏ chạy theo hướng quốc lộ 45, đến gần cầu L thì bị Tổ tuần tra Công an xã L và Tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa truy đuổi, bắt giữ. Khám xét trên người T thu giữ số tiền 2.015.000đ và 01 chiếc ví da nữ màu xám. Công an xã L đã bàn giao bị cáo và tang vật cho Công an huyện Nông Cống xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 25/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống trưng cầu định giá đối với 01 chiếc ví da màu xám.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/ĐGTS ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá huyện Nông Cống kết luận: 01 chiếc ví da màu xám (đã qua sử dụng) kích thước 10cm x 20cm có giá theo thị trường tại thời điểm trộm cắp tài sản là 80.000đ.

Ngày 22/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định Trưng cầu giám định số tiền 2.015.000đ do Đỗ Ngọc T trộm cắp.

Tại kết luận giám định số 2747/PC09 ngày 01/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ; 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ; 33 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ; 55 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ. Tổng 103 tờ tiền = 1.015.000đ đều do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tổng tài sản bị cáo trộm cắp là: 2.095.000đ.

Đối với số tiền 80.000đ thu giữ trong người bị cáo, quá trình điều tra xác định đây không phải tiền do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bị cáo.

Vật chứng vụ án gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.015.000đ; 01 chiếc ví da màu xám. Toàn bộ vật chứng đã được trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 23/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên VKSND huyện Nông Cống giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 101; Điều 107 và Điều 38 BLHS lên cho bị cáo mức án từ 4 đến 7 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí HSST.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì với quan điểm viện kiểm sát, hứa sửa chữa, không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề xuất áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 4 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị M cùng vật chứng của vụ án đã thu được, đủ cơ sở chứng minh khoảng 9 giờ ngày 20/8/2020 tại quán giải khát của chị Nguyễn Thị M ở thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa Đỗ Ngọc T đã có hành vi lén lút trộm cắp 2.015.000đ và 01 chiếc ví da nữ màu xám trị giá 80.000đ của chị Nguyễn Thị M. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp 2.095.000đ thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên căn cứ vào Điều 91BLHS; khoản 1 Điều 101và khoản 1 Điều 107 BLHS để áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo; HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho bản thân, gia đình và xã hội là phù hợp với quy định của Điều 38 BLHS. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ; độ tuổi khi bị cáo phạm tội để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính ưu việt trong chính sách hình sự của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ giá trị tài sản, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc diện được án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173BLHS: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm b khoản 1 Điều 107; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Đỗ Ngọc T 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa; vắng mặt bị hại và Người đại diện theo pháp luật của bị cáo. Bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người đại diện theo pháp luật của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Công an huyện Nông Cống;*
- *Cơ quan THA hình sự;*
- *Chi cục THADS huyện Nông Cống;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa*
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Người bị hại ;*
- *Lưu: Hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tình